

Số: 26/KH-UBND

Minh Tiến, ngày 16 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: Số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; số 02/2022/TT- BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc rà soát hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 29/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ về việc rà soát hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

trên địa bàn xã (nếu có).

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2025.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhập phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý (nếu có).

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là *Nghị định số 07/2021/NĐ-CP*).

b) Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Quy trình

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thường xuyên: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phạm vi:

Thực hiện tại 03 thôn/03 thôn trên địa bàn xã

3. Phương pháp

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

b) Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

a) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào ngày 31/8/2024 (*Chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo*).

b) Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024.

c) Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (*Chỉ tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình*).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) UBND các cấp thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 theo quy định Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực;

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a) Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...tới nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện

Thực hiện theo Hướng dẫn số 493/HD-LĐTBXH ngày 24/01/2024 của Sở Lao động- TB&XH về Quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn xã (*đính kèm*).

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

a) Phối hợp với Sở Lao động-TB&XH tỉnh hướng dẫn, tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (*nếu có*) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Báo cáo và phê duyệt kết quả

a) Phê duyệt kết quả

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2024 theo quy định;

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn theo quy định.

b) Chế độ báo cáo

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:

Trước ngày 05 hằng tháng (*thực hiện báo cáo đến tháng 9*), Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội- nếu có*).

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:

+ Trước ngày 31/10/2024, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết

quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

+ Trước ngày 30/11/2024, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả hằng tháng với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội- nếu có).

+ Trước ngày 30/11/2024, Chủ tịch UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả năm với UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát xã: Chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

2. Công chức VHXX (theo dõi LĐ-TB&XH) xã (Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát xã)

a) Chủ trì, Hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

b) Tiếp nhận, cấp phát phiếu, tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho các thôn.

c) Tham gia tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d) Phối hợp với Công chức VHXX xã, Đài truyền thanh xã tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có).

e) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt; báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện theo quy

định.

g) Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo Đảng ủy - UBND xã, UBND huyện, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

i) Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để kịp thời cập nhật số theo dõi quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

3. Các ngành, đoàn thể, công chức chuyên môn có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp Công chức VHXX (theo dõi Lao động - Thương binh và Xã hội) triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

5. Các thôn

a) Tham mưu UBND xã thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn thôn.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phù hợp tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

c) Phổ biến, tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

d) Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo kết quả về UBND xã (qua Công chức VHXX theo dõi Lao động-TB&XH xã) theo quy định.

đ) Thu thập thông tin, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để cung cấp thông tin cập nhật phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công chức LĐTĐ & XH xã tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo kết quả UBND huyện (qua Phòng Lao động-TB&XH huyện) theo quy định.

Cập nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức rà soát; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Minh Tiến năm 2024. Yêu cầu các cá nhân, đơn vị, ban ngành đoàn thể có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND xã (qua công chức VHXXH (theo dõi LĐ-TB&XH)) để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Các thôn
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyền